

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 24 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Đang.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh P; giới tính: Nam; sinh năm: 1970; tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 150A Đường N, Phường MB, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 12/12; con ông Trần Hữu Tr và bà Trần Thị Thiên S; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2018 đến nay. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 09/6/2013, tại nhà số 734/1 Đường H, Phường B, Quận T, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận T bắt quả tang Trần Thị Ngọc B1, Lê Tuấn K, Phạm Xuân Đ, Lê Thị Ngọc D, Trần Ngọc

B1 Tr đang ghi số đề cho Nguyễn Thị C, Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Văn Th, Trương Minh Ch, thu giữ vật chứng gồm: 10 cây bút bi, 05 máy tính điện tử, 05 tờ giấy than, 05 cái bàn dùng để ghi số đề, 03 cuộn giấy dùng cho máy fax, 01 xấp giấy trắng khổ A4, 02 máy fax (gồm 01 máy hiệu Sharp và 01 máy hiệu Panasonic KX FT983), 01 bộ máy tính để bàn (gồm CPU và màn hình), 01 máy in hiệu Panasonic, 07 điện thoại di động, số tiền 23.300.000 đồng và 23 tờ phoi ghi số đề của ngày 09/6/2013 với số tiền chiết tính là 55.679.000 đồng. Đồng thời thu giữ tại nơi đặt máy fax ở trên gác nhà số 734/1 Đường H 04 tờ phoi đề của ngày 09/6/2013 với số tiền chiết tính là 10.600.000 đồng. Sau đó, Công an Quận T lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển giao toàn bộ sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ.

Lúc 18 giờ 15 phút ngày 09/6/2013, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận T phối hợp cùng Công an Phường B, Quận T tiến hành kiểm tra nhà số 622A Đường H, Phường B, Quận T thì phát hiện Trần Trúc Ph và Nguyễn Thị H đang ngồi chờ trả thưởng cho khách mua số đề, thu giữ vật chứng gồm: 01 máy tính điện tử hiệu Casio, 01 bút bi, 01 bút lông, 01 máy fax hiệu Panasonic KX-FT987, số tiền 830.000 đồng, 01 tờ giấy than, 05 tờ phoi đề đài phía Nam ngày 09/6/2013 với số tiền chiết tính là 7.428.000 đồng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trong lúc bắt quả tang, tại nhà số 622A Đường H còn có Trần Thanh P và Trần Hoài L nên Công an Quận T đưa P và L về trụ sở làm rõ. Sau đó, toàn bộ sự việc được chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 916/KLGD-TT ngày 21/9/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ viết, chữ số cần giám định trên tài liệu (là 01 tờ phoi đề thu giữ tại nhà số 734/1 Đường H Phường B, Quận T, qua chiết tính tiền ghi đề là 7.274.000 đồng) với chữ viết, chữ số đứng tên Trần Thanh P trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra.

Ngày 12/6/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đối với: Trần Thanh P về tội “Tổ chức đánh bạc”, sau khi được tạm cho về P đã bỏ trốn. Đến ngày 11/9/2018, Trần Thanh P bị Công an bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Trần Thanh P khai nhận: Trần Thị Ngọc V là chị gái của P, V nhận ghi đề cho B2 (không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng. Do P không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài, nên khoảng đầu tháng 12/2012, V thuê P phụ giúp V tổ chức ghi số đề ăn thua bằng tiền tại địa chỉ 734/1 Đường H, Phường B, Quận T, mỗi tuần P được V trả công 500.000 đồng thì P đồng ý. Nhiệm vụ của P là hăng ngày từ 13 giờ đến 18 giờ, P ở tại địa chỉ 734/1 Đường H, Phường B, Quận T tổng hợp các phoi đề do: Trần Thị Ngọc B1, Lê Tuấn K, Phạm Xuân Đ, Lê Thị Ngọc D, Trần Ngọc B1 Tr ghi được trong ngày; Phoi đề do Trần Trúc Ph, Nguyễn Thị H ghi được trong ngày gửi sang từ địa chỉ 622A

Đường H, Phường B, Quận T, và phôi đề do Trần Hoài L chuyển fax từ điểm ghi đề ở nhà số 024 Lô A, chung cư Q, Phường M, Quận B3 rồi sang chiết những con số khách ghi trên 20.000 đồng/lô ra một phôi riêng theo yêu cầu của B2. Đến khoảng 15 giờ 45 phút (đối với đài Miền Nam) và khoảng 18 giờ (đối với đài Miền Bắc), B2 đến gặp P lấy phôi đề và tờ phôi đã sang chiết các con số khách mua trên 20.000 đồng/lô, tiền ghi trong ngày thì B1 để lại trả thưởng cho khách trúng đề. Nếu có khách trúng đề, B1 và những người khác làm nhiệm vụ trả thưởng cho khách như sau: Trường hợp khách ghi 02 con số 1.000 đồng, nếu trúng thì trả thưởng 75.000 đồng, ghi 03 con số 1.000 đồng nếu trúng thì trả thưởng 640.000 đồng, ghi 04 con số 1.000 đồng nếu trúng thì trả thưởng 5.400.000 đồng, tiền ăn thua trong ngày thì B1 báo cho V biết, còn tiền thắng thua trong ngày là B2 và V tự tính toán với nhau. Việc ghi đề tại các địa điểm nêu trên của P và các đồng phạm diễn ra liên tục mỗi ngày, đến ngày 09/6/2013 thì bị Công an Quận T phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Mỗi ngày có từ 50 đến 70 người tham gia đánh đề với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Từ đầu tháng 12/2012 đến khi bị bắt, P hưởng lợi 12.000.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Đối với Trần Thị Ngọc V, Trần Thị Ngọc B1, Phạm Xuân Đ, Lê Tuấn K, Lê Thị Ngọc D, Trần Ngọc Bích Tr, Trần Trúc Ph, Nguyễn Thị H, Trần Hoài L đã bị Tòa án nhân dân Quận T xét xử và thi hành án về tội “Tổ chức đánh bạc”. Vật chứng đã được xử lý theo bản án số 328/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 243/CT-VKS ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo các điểm a, b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù theo các điểm a, b khoản 2 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, bị cáo Trần Thanh P đã giúp cho Trần Thị Ngọc V tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ đầu tháng 12/2012 đến ngày 12/6/2013 thì bị Công an bắt quả tang. Mỗi ngày có từ 50 đến 70 người tham gia đánh đề với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Từ khi phụ V đến ngày bị bắt, bị cáo được V trả công 12.000.000 đồng. Như vậy bị cáo đã có ít nhất từ 05 lần trở lên thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và bị cáo lấy việc phụ V tổ chức đánh bạc để có tiền sinh hoạt hàng ngày nên hành vi bị cáo là có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo thu lợi bất chính 12.000.000 đồng là thu lợi bất chính lớn. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, bị cáo giữ vai trò giúp sức cho V.

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), bị cáo là người giữ vai trò giúp sức cho V nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét thấy, bị cáo được V trả công 12.000.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Trần Thị Ngọc V, Trần Thị Ngọc B1, Phạm Xuân Đ, Lê Tuấn K, Lê Thị Ngọc D, Trần Ngọc B1 Tr, Trần Trúc Ph, Nguyễn Thị H, Trần Hoài L đã bị Tòa án nhân dân Quận T xét xử và thi hành án về tội “Tổ chức đánh bạc” nên không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 328/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, để tích thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (15)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp